

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 20/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Nam

Ông Trần Quang Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Chấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phúc Minh - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/HS-ST ngày 18/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 và Thông báo hoãn phiên tòa số 03/TB-TA ngày 25/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang T, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1981 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã HTr, huyện HL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Quang T, sinh năm 1954 và bà Võ Thị G, sinh năm 1955; cùng trú tại: Thôn T, xã HTr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; có vợ Hồ Thị Ánh Ng, sinh năm 1990; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn V, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1998 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn M, xã HTr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn C, sinh năm 1962 và bà Vương Thị M, sinh năm 1964; cùng trú tại: Thôn M, xã HTr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Quang Nh, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1991 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã HTr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Quang Th, sinh năm 1953 và bà Võ Thị M, sinh năm 1955; cùng trú tại: Thôn T, xã HTr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 09/8/2021 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

4. Hoàng Kim L, sinh ngày 29 tháng 01 năm 1980 tại Quảng Bình; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố 7, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Thôn T, xã HTr, huyện HL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Kim Đ, con bà Lê Thị L (đều đã chết); có vợ Lê Thị Kim O, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Minh H, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1985 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã HTr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; cùng trú tại: Thôn Tr, xã HTr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 03/6/2020 bị Tòa án nhân huyện Hải Lăng xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, theo Bản án số 06/2020/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 09/8/2021 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

6. Đỗ Xuân K, sinh ngày 24 tháng 8 năm 1980 tại Điện Biên; nơi cư trú: Thôn B1, xã LV, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân K, con bà Mai Thị S (đều đã chết); có vợ Trương Thị Thúy K, sinh năm 1988; có 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Vũ H, sinh ngày 15 tháng 12 năm 1984 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn M xã HTr, huyện HL, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết), con bà Võ Thị Thanh Ng, sinh năm 1960; trú

tại: Thôn M, xã HTr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; có vợ tên Lê Thị Nh, sinh năm 1992 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 09/8/2021 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 24 tháng 3 năm 2000 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn X, xã XTh, huyện LTh, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông (không xác định), con bà Trương Thị K, sinh năm 1978; trú tại: Thôn X, xã XTh, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình; không có chồng, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/6/2021 đến ngày 09/8/2021 thì được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Quang T, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn T, xã H Tr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Anh Lê Quý Th, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn Tr, xã H Tr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt

Người làm chứng:

- Anh Lê Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Chị Lê Thị Kim K, sinh năm 1988; nơi cư trú: Kiệt 17 NgTr, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Trần Ngọc Tr, sinh năm 1993; nơi cư trú: 45 Lê Văn Hưu, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Chị Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1999; nơi cư trú: 26/06 Đoàn Thị Đ, Phường ĐL, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, Lê Quang T, Hoàng Kim L, Lê Minh H, Lê Văn V, Nguyễn Vũ H đến vườn ươm của anh Dương Ngọc H tại thôn T, xã HT, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị để ăn uống cùng anh H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, T khởi xướng và rủ mọi người sử dụng ma túy, T nói “Nếu ai tham gia sẽ góp mỗi người 1.000.000 đồng”, nghe vậy, thì có L, H, V, H

đồng ý, còn H không đồng ý. Sau đó T và L đi đến nhà nghỉ Hải Vân, T gặp anh Lê Quý Th là quản lý nhà nghỉ để thuê phòng thì được anh Th chỉ cho T vào phòng số 6.

Lúc này V đến nhà anh Nguyễn Văn L; trú tại thôn M, xã HTr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị mượn 01 đèn led xoay, 01 đèn led chóa, 01 quả cầu xoay rồi quay về nhà nghỉ Hải Vân. Đến nhà anh Lê Văn D; trú tại thôn M, xã H Tr, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị lấy 01 loa di động hiệu BNIB của Lê gửi nhờ từ trước đó rồi quay về nhà nghỉ Hải Vân. Lê Minh H sau khi được T rủ đi sử dụng ma túy đã đồng ý nhưng lúc này H đến quán Đông Nam Quán ở thị trấn Diên Sanh, huyện Hải Lăng để ăn uống với Trương Quang Nh và Đỗ Xuân K, còn H thì đi về nhà. T gọi điện thoại cho H rủ sử dụng ma túy và được H đồng ý. T tiếp tục gọi điện thoại rủ H đến phòng số 6 nhà nghỉ Hải Vân sử dụng ma túy, Hưng đồng ý và rủ thêm Nh và Kiên cùng đi, Nh điều khiển xe mô tô hiệu BKS 43D1-038.26 chở theo H và K đến nhà nghỉ Hải Vân, khi đi qua nhà Lê Văn C, thấy Cường đang đứng trước sân nhà thì Hưng gọi Cg đến nhà nghỉ Hải Vân để chơi. H, N, K, C vào phòng số 6 thấy có nhiều người và trong phòng có loa, đèn nên Nh biết sẽ chuẩn bị sử dụng ma túy. Lúc này T nói “Anh em vào đây chơi thì một người góp 1.000.000 đồng”, nghĩa là nếu ai sử dụng ma túy thì góp 1.000.000 đồng, nghe vậy H đưa cho Tuấn 1.000.000 đồng, K đưa cho Nh 1.000.000 đồng, Nh góp thêm 1.000.000 đồng rồi đưa cho T, H đưa cho L 1.000.000 đồng, Lê cầm rồi bỏ vào túi quần, sau đó làm thất lạc, C nói không có tiền, H nghe vậy liền nói cứ để C chơi đi thì tất cả những người trong phòng im lặng, đồng ý. Góp tiền xong, V ra ngoài hành lang nhà nghỉ Hải Vân gọi điện đến số điện thoại 0358.725.777 (của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ) để hỏi mua 03 viên kẹo (ma túy thuốc lắc), nửa hộp năm (ma túy Ketamine) với giá 3.600.000 đồng. Sau đó, anh Th đến phòng số 6 gọi T ra để lấy tiền thuê phòng và tiền nước, T trả cho anh Th 600.000 đồng. Do không đủ tiền để mua ma túy nên Nh và H mỗi người góp thêm 300.000 đồng rồi đưa 3.600.000 đồng cho V để mua ma túy. Trong lúc mọi người đang chờ V lấy ma túy về sử dụng, Nh nói “Chơi toàn đực rửa buồn hê”, T hiểu ý là Nh muốn gọi phụ nữ vào phục vụ việc sử dụng ma túy nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh T để nhờ T gọi thêm 03 người nữ giới khác đến phục vụ việc sử dụng ma túy, T đồng ý rồi gọi cho Lê Thị Kim K, Nguyễn Trần Ngọc Tr, Huỳnh Thị Thanh T rủ đi “làm bay” (nghĩa là phục vụ việc sử dụng ma túy) K, Tr, T đồng ý nên cùng T thuê xe taxi đi đến phòng số 6 nhà nghỉ Hải Vân.

Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, người bán ma túy gọi điện thoại cho V ra lấy ma túy, V ra cổng nhà nghỉ Hải Vân đưa 3.600.0000 đồng và lấy lại 01 túi ni long trong suốt bên trong có chứa 03 viên ma túy thuốc lắc và ma túy Ketamine mang vào phòng, Nh lấy ba viên ma túy thuốc lắc bỏ vào ly thủy tinh nghiền mịn rồi pha vào nước Cocacola, cả 08 đối tượng cùng sử dụng ly nước Cocacola có chứa ma túy. Tiếp đó, V đi ra hành lang thì thấy đĩa sứ ở lan can thì lấy đĩa sứ vào phòng rồi đổ ma túy Ketamine ra đĩa. Lúc này, H đưa 01 (một) giấy phép lái xe của mình để V dùng nghiền mịn và chia ma túy Ketamine

thành các đường thẳng trên đĩa và đưa 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cho Nh để Nh cuốn tờ tiền này thành dạng ống làm ống sử dụng ma túy, rồi cả 08 người trong phòng số 6 tiếp tục sử dụng ma túy Ketamine trên đĩa.

Đến khoảng 23 giờ 00 cùng ngày, T, K, Tr, T vào phòng số 6 nhà nghỉ Hải Vân ngồi xen kẽ, cùng dùng ma túy đồng thời dùng các đầu ngón tay sờ lên người các bị cáo để làm tăng sự phấn khích cho các bị cáo. Riêng Nguyễn Thanh T có hành vi hơ nóng đĩa sứ và chia ma túy thành từng đường thẳng để T và những người trong phòng cùng sử dụng.

Đến khoảng 00 giờ 25 phút ngày 15/5/2021, tổ công tác của Công an huyện Hải Lăng vào kiểm tra phát hiện 12 người trong phòng số 6 có biểu hiện sử dụng ma túy. Qua quá trình TEST nhanh chất ma túy bằng nước tiểu, kết quả 12 người trong phòng số 6 gồm: T, V, T, Nh, H, L, K, H, C, K, Tr và T đều dương tính với chất ma túy. Tổ công tác tiến hành tạm giữ, niêm phong những đồ vật tài liệu có liên quan và lập biên bản vi phạm hành chính, sau đó mời những người vi phạm đến trụ sở Cơ quan Công an để làm việc.

Tại Bản kết giám định số: 537/KLGD ngày 18/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT gửi giám định có khối lượng 0,1169g là ma túy loại Ketamine, nằm trong Danh mục III, STT: 35 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kết quả điều tra xác định tất cả các đối tượng Lê Văn Cg, Nguyễn Trần Ngọc Tr, Lê Thị Kim K, Huỳnh Thị Thanh T không phải là người nghiện ma túy.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-HL, ngày 18/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng truy tố các bị cáo Lê Quang T, Lê Văn V, Trương Quang Nh, Hoàng Kim L, Lê Minh H, Đỗ Xuân K, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đối với Lê Văn V, Trương Quang Nh, Nguyễn Vũ H, Nguyễn Thanh T, Lê Minh H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Lê Minh Hg áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lê Quang T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Lê Văn V từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù.

Trương Quang Nh từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù

Hoàng Kim L từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù

Lê Minh H từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù

Đỗ Xuân K 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù

Nguyễn Vũ H từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù

Nguyễn Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ; 01 bát lửa gas; 01 vỏ lon nước giải khát nhãn hiệu Cocacola; 01 ly thủy tinh trong suốt.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L 01 đèn Mini Ledspot Moving Head Light 30W (đèn xoay); 01 đèn Par led TH 54*9W 3IN1 RGB; 01 quả cầu gương, màu trắng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A83 của Lê Văn V; trả lại cho Lê Văn V xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 75B1-317.30.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát của Lê Minh H; trả lại cho Lê Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 cái loa nhãn hiệu BNIB, model 1296 của Hoàng Kim L; trả lại cho Hoàng Kim L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime.

- Trả lại cho Nguyễn Vũ H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu xanh đen.

- Trả lại cho Đỗ Xuân K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M11, màu đen.

- Trả lại cho Trương Quang Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa, biển kiểm soát: 43D1-038.26.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 của Nguyễn Thanh T.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 của Lê Quang T.

- Trả lại cho ông Lê Quang T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM, Elegant, biển kiểm soát 74K6 – 1652.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận đối với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hải Lăng, điều tra viên; viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tối ngày 14/5 và đầu ngày 15/5/2021, tại nhà nghỉ Hải Vân thuộc thôn M, xã HTrg, huyện Hải Lăng, các bị cáo Lê Quang T, Lê Văn V, Trương Quang Nh, Hoàng Kim L, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H và Đỗ Xuân K đã có hành vi góp tiền mua ma túy để sử dụng, đồng thời cho Lê Văn C cùng sử dụng. Sau khi có ma túy, Lê Quang T đã gọi điện thoại cho Nguyễn Thanh Tâm để nhờ Tâm gọi thêm Lê Thị Kim Kiều, Nguyễn Trần Ngọc Tr và Huỳnh Thị Thanh T đến để phục vụ việc sử dụng ma túy và cùng sử dụng ma túy. Nguyễn Thanh T sau khi đến nhà nghỉ Hải Vân đã có hành vi hơ nóng đĩa sứ, chia ma túy thành các đường thẳng để cho cả nhóm cùng sử dụng. Do đó, Hành vi của Lê Quang T, Lê Văn V, Trương Quang Nh, Hoàng Kim L, Lê Minh H, Đỗ Xuân K, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác và làm mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến vai trò, hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Minh H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Quang Nh, Lê Minh H có thời

gian phục vụ trong quân đội; bố của bị cáo Lê Văn V là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Vũ H bị bệnh thoái hóa khớp gối, thoái hóa cột sống thắt lưng, loãng xương tự phát có xác nhận của cơ sở y tế; bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Thanh T, Lê Minh H, Trương Quang Nh là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương. Do đó, các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò và xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để lên cho các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Trong vụ án này, Lê Quang T là người khởi xướng việc góp tiền mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp gọi cho T để nhờ T gọi thêm 03 phụ nữ khác vào phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Lê Văn V là người chuẩn bị đèn và trực tiếp liên hệ để mua ma túy. Do đó, T và V phải chịu hình phạt bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác.

Trương Quang Nh là người khởi xướng gọi phụ nữ đến để phục vụ việc sử dụng ma túy; Hoàng Kim L là người chuẩn bị loa phục vụ cho việc sử dụng ma túy; Đỗ Xuân K là người góp tiền để mua ma túy; Nguyễn Thanh T là người trực tiếp hơ nóng đĩa sứ và kẻ ma túy thành các đường dọc cho cả nhóm sử dụng; Nguyễn Vũ H là người trực tiếp góp tiền. Thấy rằng, các bị cáo này có vai trò ngang bằng nhau. Lê Minh H mặc dù có một tiền án, tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và chỉ giữ vai trò thứ yếu. Do đó, xử bị cáo bằng các bị cáo còn lại và xử ở mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với vai trò, hành vi và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo.

[7]. Đối với người bán ma túy cho Lê Văn V, quá trình điều tra đã xác định chủ thuê bao số điện thoại 0358.725.777 mà Lê Văn V liên lạc để mua ma túy là Nguyễn Văn L, sinh ngày 15/12/1998; trú tại: Thôn 2, xã HTh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (nay là thôn TrTh, xã H Th, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị). Tuy nhiên, hiện nay L đã cắt liên lạc với gia đình, bỏ nhà đi và không có mặt tại địa phương, hiện không biết L đang ở đâu, làm gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng đang tiếp tục điều tra, xác minh người đã bán ma túy cho Lê Văn V, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Đối với anh Lê Quý Th là người quản lý nhà nghỉ. Tuy nhiên, anh Th không biết các đối tượng thuê phòng số 6 để sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh Th.

[9]. Đối với Lê Văn C, Lê Thị Kim K, Nguyễn Trần Ngọc Tr và Huỳnh Thị Thanh T, những người này không góp tiền mà chỉ được cho sử dụng ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[10]. Đối với anh Nguyễn Văn L đã cho Lê Văn V mượn đèn led xoay, đèn led chóa và quả cầu xoay. Tuy nhiên, anh L không biết Vụ dùng vào việc sử dụng ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[11]. Cần tiếp tục ban hành quyết định tạm giam đối với các bị cáo đang bị tạm giam và quyết định cho bảo lãnh đối với các bị cáo được bảo lãnh để đảm bảo cho việc thi hành án.

[12]. Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định; 01 đĩa sứ; 01 bật lửa gas; 01 vỏ lon nước giải khát, nhãn hiệu Cocacola; 01 ly thủy tinh trong suốt là vật cấm lưu hành hoặc có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 đèn Mini Ledspot Moving Head Light, 30W (đèn xoay); 01 đèn Par led TH 54*9W 3IN1 RGB, 01 quả cầu gương, màu trắng của anh Nguyễn Văn L, anh L không biết V mượn để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên trả lại cho anh L.

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A83; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS: 75B1-317.30 của Lê Văn Vụ. Thấy rằng, xe mô tô không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với điện thoại di động, bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (mười nghìn đồng), do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93 của Lê Minh H. Tờ tiền bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; điện thoại không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 cái loa nhãn hiệu BNIB, model 1296; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime của Hoàng Kim L. Bị cáo dùng loa vào việc sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; điện thoại không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu xanh đen của Nguyễn Vũ H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M11, màu đen của Đỗ Xuân K không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vespa, biển kiểm soát: 43D1-038.26 của Trương Quang Nh không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 của Nguyễn Thanh T, bị cáo dùng để liên lạc với Huỳnh Thị Thanh T, Lê Thị Kim K và Nguyễn Thị Ngọc Tr để rủ các đối tượng này đi phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106 của Lê Quang T, bị cáo dùng để gọi cho Nguyễn Thanh T nhờ T gọi thêm 03 phụ nữ vào phục vụ việc sử dụng ma túy nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu SYM, Elegant, màu xanh, biển kiểm soát 74K6 – 1652 của ông Lê Quang T, ông T không biết bị cáo sử dụng đi đến nhà nghỉ Hải Vân để sử dụng ma túy nên trả lại cho ông T.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5 2020; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A5S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, của Huỳnh Thị Thanh T, của Lê Văn C, Lê Thị Kim K và Nguyễn Thị Ngọc Tr không liên quan đến việc phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Đối với Trương Quang Nh, Lê Văn V, Lê Minh H, Nguyễn Vũ H, Nguyễn Thanh T áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Lê Minh H áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Quang T, Lê Văn V, Trương Quang Nh, Hoàng Kim L, Lê Minh H, Đỗ Xuân K, Nguyễn Vũ H và Nguyễn Thanh T phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*

2. Xử phạt:

- **Lê Quang T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/6/2021.

- **Lê Văn V** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/6/2021.

- **Trương Quang Nh** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam là từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

- **Hoàng Kim L** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 11/6/2021..

- **Lê Minh H** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam là từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

- **Đỗ Xuân Kiên** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/12/2021.

- **Nguyễn Vũ H** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam là từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

- **Nguyễn Thanh T** 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giam là từ ngày 11/6/2021 đến 09/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi niêm phong được dán kính các mép, bên ngoài túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị và ký hiệu mã số PS3A103206, bên trong túi gồm chất rắn màu trắng dạng tinh thể có khối lượng 0,0992gam là ma túy loại Ketamine; 01 cái đĩa sứ màu trắng, đường kính mặt 23 cm, đường kính đáy 14 cm, đĩa sứ đã qua sử dụng; 01 bát lửa ga, vỏ được làm bằng nhựa, màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 vỏ lon nước giải khát, nhãn hiệu Cocacola, làm bằng kim loại, sơn màu đỏ - đen, cao 14,5 cm, đường kính 5,5 cm, đã qua sử dụng; 01 ly thủy tinh trong suốt, cao 08 cm, đường kính miệng 7.3cm, đường kính đáy 06,5cm, trên thân ly có in chữ CAMEL màu xanh lá cây, đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng có đường kính 23cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn L: 01 đèn Mini Ledspot Moving Head Light, 30W (đèn xoay), đế có diện tích 14 cm x 16 cm, cao 22 cm, màu đen, đã qua sử dụng; 01 đèn Par led TH 45*9W 3INI RGB (đèn chóa), màu đen, đường kính mặt đèn 22cm, gồm 54 bóng, màu đen, đã qua sử dụng; 01 quả cầu gương, màu trắng, đường kính 40cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng của Lê Văn Vụ.

- Trả lại cho Lê Văn V xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, gắn Biển kiểm soát: 75B1 – 317.30, số khung RLCS5C6K0DY077561, số máy 5C6K077584, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, loại Polymer, được cuộn thành dạng ống, đường kính 0.6cm, chiều dài 13,5cm, bên ngoài tờ tiền được bọc bởi 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng của Lê Minh H.

- Trả lại cho Lê Minh H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A93, màu xám, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 loa nhãn hiệu BNIB, model 1296, loại loa di động, màu đen, cao 63 cm, rộng 35 cm, loa đã qua sử dụng của Hoàng Kim L.

- Trả lại cho Hoàng Kim L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 prime, màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Vũ H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J3, màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Đỗ Xuân K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M11, màu đen, có ốp lưng màu xanh lá cây in nhãn hiệu Hội lái xe Bắc – Trung – Nam, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trương Quang Nh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ máy màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng và 01 xe mô tô nhãn

hiệu Vespa, màu trắng, có gắn biểm kiểm soát 43D1 – 038.26, số khung RP8M66101AV002300, số máy M661M 35409 , xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020, vỏ lưng màu đen của Nguyễn Thanh T, điện thoại đã qua sử dụng.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, vỏ màu đen của Lê Quang T, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Lê Quang T 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, Elegant, màu sơn xanh, biểm kiểm soát: 74K6 – 1652, số khung RLCS110BM7000Z231, số máy VMVA2E-D002231, xe đã qua sử dụng.

Đối với các tài sản trả lại cho các bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

(Các vật chứng nói trên đang có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Lăng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Công an, VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- Người tham gia tố tụng;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thanh Khánh